

Số: 24 /2020/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 23 tháng 11 năm 2020

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

ĐẾN Số: 3992
Ngày: 24/11

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Mật độ chăn nuôi

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 tối đa không quá 01 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp (ĐVN/ha); trong đó, mật độ chăn nuôi của các huyện, thị xã, thành phố được quy định như sau:

1. Thành phố Trà Vinh: Mật độ chăn nuôi không quá 1,12 ĐVN/ha.
2. Thị xã Duyên Hải: Mật độ chăn nuôi không quá 0,45 ĐVN/ha.
3. Huyện Càng Long: Mật độ chăn nuôi không quá 1,25 ĐVN/ha.
4. Huyện Cầu Kè: Mật độ chăn nuôi không quá 1,2 ĐVN/ha.
5. Huyện Tiểu Cần: Mật độ chăn nuôi không quá 1,3 ĐVN/ha.
6. Huyện Châu Thành: Mật độ chăn nuôi không quá 0,98 ĐVN/ha.
7. Huyện Cầu Ngang: Mật độ chăn nuôi không quá 1,15 ĐVN/ha.
8. Huyện Trà Cú: Mật độ chăn nuôi không quá 0,92 ĐVN/ha.

9. Huyện Duyên Hải: Mật độ chăn nuôi không quá 0,44 ĐVN/ha.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân thực hiện Quyết định này.

a) Rà soát các văn bản về định hướng, chỉ tiêu phát triển chăn nuôi của tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với mật độ chăn nuôi của tỉnh.

b) Chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo phương châm: Giảm số lượng đầu con, tăng năng suất, tăng chất lượng, phát triển chăn nuôi tập trung quy mô lớn, chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm soát tốt dịch bệnh, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

c) Tiếp nhận và tổng hợp báo cáo từ các Sở, Ban, ngành, địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất.

d) Trường hợp cần thiết, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất trình Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi của vùng.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ vào Quy định tại Điều 2 của Quyết định này, xác định quy mô chăn nuôi của địa phương.

b) Tổ chức tuyên truyền Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Các Phòng CM thuộc VP;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, NN. cđ

-14561-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✕
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng